

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường
Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 13059/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư 08 dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B về giao thông có khai thác khu đất lợi thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1) do Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng tuyến đường Liên cảng làm tiền đề cho việc xây dựng và hình thành khu cảng Đồng Nai (sông Đồng Nai), khu cảng Phú Hữu (đoạn sông Đồng Nai và đoạn sông Lòng Tàu - Nhà Bè) theo quy hoạch. Việc đầu tư tuyến đường nhằm kết nối hệ thống các cảng theo đường bộ, tăng cường công suất khai thác các cảng, kích thích sự phát triển của địa phương; kết nối các tuyến đường trong khu vực, tạo sự hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện Nhơn Trạch và khu vực lân cận; hình thành khu dân cư mới ra xa các khu đô thị cũ, thúc đẩy phát triển văn hóa, xã hội. Ngoài ra, việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ tạo sức hút đối với nhà đầu tư đến các khu công nghiệp dẫn tới thay đổi nhanh, bền vững cơ cấu kinh tế của huyện Nhơn Trạch nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp I.

Xây dựng tuyến đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1) với chiều dài khoảng 15,3 km, điểm đầu tuyến nối với đường ranh khu công nghiệp Ông Kèo, điểm cuối tuyến nối ra đường vào Cảng Việt Thuận Thành được chia làm 02 đoạn:

- Đoạn 1: dài khoảng 13,34 km, điểm đầu tuyến giáp với ranh Khu công nghiệp Ông Kèo, điểm cuối tuyến giao với đường Lý Thái Tổ.

+ Theo quy hoạch: Mặt cắt ngang đường rộng 61m.

+ Đầu tư theo dự án (giai đoạn 1): Xây dựng 01 đơn nguyên bên phải tim tuyến đường, quy mô 04 làn xe cơ giới $4 \times 3,5\text{m} = 14\text{m}$, lề đường hai bên $2 \times 1,5\text{m} = 3\text{m}$, dải an toàn hai bên $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$, nền đường rộng 18m.

- Đoạn 2: dài khoảng 1,96 km, điểm đầu giao với đường Lý Thái Tổ, điểm cuối tại vị trí khớp cảng Thuận Việt Thành.

+ Theo quy hoạch: Mặt cắt ngang đường rộng 45m.

+ Đầu tư theo dự án (giai đoạn 1): Hoàn chỉnh gồm 02 làn xe cơ giới $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, 02 làn hỗn hợp $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, dải an toàn $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$, vỉa hè hai bên $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$, dải cây xanh hai bên $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$, nền đường rộng 45m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông, các nút giao và cầu trên tuyến.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 2.961 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 2.000 tỷ đồng; chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 144 tỷ đồng; chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 632 tỷ đồng; chi phí dự phòng khoảng 185 tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách trung ương khoảng 2.000 tỷ đồng, phần còn lại đầu tư từ vốn ngân sách tỉnh (nguồn đấu giá đất).

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2021-2026.

8. Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 06 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

9. Các nội dung khác:

Thông nhất về chủ trương cho phép khai thác 01 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 120 ha tại xã Phú Hữu kèm theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch cùng với dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện lập và trình duyệt Đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngay sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Điều 2. Thông nhất chủ trương tách Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1) thành 02 dự án độc lập, gồm:

- a) Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1).
 b) Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong đó, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để sớm thực hiện dự án. Trong đó, có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương; thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định trước khi trình duyệt hồ sơ dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 10 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo

Số: 13059/Tr-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 10 năm 2021

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐỊCH VÀ HỢNG T. ĐỒNG NAI	
CÔNG	Số: 2318.6
VĂN	Ngày: 27/10/21
Chuyên	
Lưu hồ sơ	

TỜ TRÌNH

Về chủ trương đầu tư 08 dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B
về giao thông có khai thác khu đất lợi thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

A. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết ban hành:

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

II. Sự cần thiết ban hành:

Thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 52 Luật Đầu tư công thì dự án được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn ngoài việc đảm bảo các điều kiện khác thì phải đảm bảo đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 nên việc ban hành Nghị quyết để quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền là cần thiết.

Cụ thể hóa các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản cá biệt và Thông báo kết luận khi làm việc với các địa phương cấp huyện về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định tại khoản 7, Điều 17 Luật Đầu tư công thì Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý nên các dự án dự kiến trình quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo tính toán cân đối thì hiện nay số vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch còn lại khoảng 8.140,899 tỷ đồng, mặt khác thông qua chủ trương đầu tư một số dự án đợt này thì dự tính sơ bộ nguồn vốn khai thác từ các khu đất có lợi thế để bán đấu giá tạo nguồn thu bổ sung để đầu tư nên đảm bảo pháp lý về nguồn vốn để xem xét thông qua chủ trương đầu tư các dự án.

B. Quá trình thực hiện xây dựng Nghị quyết:

1. Việc xây dựng Nghị quyết đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện từ việc tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến, tổng hợp báo cáo trình Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư của tỉnh do Lãnh đạo UBND tỉnh làm chủ tịch Hội đồng tổ chức

hợp, lấy ý kiến Sở Tư pháp và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 8588/TTr-UBND ngày 22/7/2021. Tuy nhiên, tại Văn bản số 1769-CV/TU ngày 23/7/2021, về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp ngày 23/7/2021 về nội dung, chương trình tại kỳ họp thứ 2 – HĐND tỉnh khóa X, trong đó yêu cầu làm rõ một số nội dung liên quan về tính khả thi, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án gắn với khai thác các khu đất lợi thế để tạo vốn đầu tư; về cơ sở pháp lý đề xuất khai thác khu đất lợi thế và các nội dung cần làm rõ đối với Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch theo chỉ đạo của Ban Thường vụ tại Văn bản số 195-CV/TU ngày 23/11/2020 và chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy tại Kết luận số 143-KL/TU ngày 08/4/2021.

2. Thực hiện Kết luận số 1769-CV/TU ngày 23/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã báo cáo tại Văn bản số 601-CV/BCSD ngày 05/10/2021 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận chủ trương đầu tư tại cuộc họp ngày 21/10/2021.

C. Nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua:

Theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và để tách bạch chủ trương đầu tư giữa dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý với dự án sử dụng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng 02 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm:

I. Nghị quyết về chủ trương đầu tư 07 dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, về giao thông có khai thác khu đất lợi thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sử dụng vốn ngân sách tỉnh, cụ thể:

1. Dự án Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc Hạ tầng trung tâm xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 6,14 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 39,86 ha.

2. Dự án Đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành đầu nối ra đường ĐT.768 nối dài và đường ĐT.762, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 6,84 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 33,6 ha.

3. Dự án Đường Vành đai thành phố Biên Hòa, thuộc huyện Vĩnh Cửu. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 35,73 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 111,3 ha.

4. Dự án đường N1, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 6,5 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 23,67 ha.

5. Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), huyện Cẩm Mỹ. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 35 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 185 ha.

6. Dự án Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 5,64 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 42 ha.

7. Dự án đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT.769), thị trấn Long Thành. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 10,048 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 23,5 ha.

(Chi tiết nội dung của các dự án nêu trên có Phụ lục 1 đính kèm)

II. Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai có khai thác khu đất lợi thế, sử dụng vốn ngân sách tỉnh và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 2.000 tỷ đồng. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 83 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 120 ha.

(Chi tiết nội dung của dự án có Phụ lục 2 đính kèm)

D. Về việc tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập theo khoản 1, Điều 5 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua như sau:

1. Tách Dự án Xây dựng Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thành 02 dự án độc lập gồm:

a) Dự án Xây dựng Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

b) Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Lý do đề xuất tách việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập:

- Là các dự án nhóm A thỏa mãn quy định tại khoản 1, Điều 5 của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Cần thiết phải tách thành các dự án độc lập do có các ưu điểm sau:

+ Hướng tuyến, phạm vi xây dựng công trình đã rõ ràng và đã được thể hiện rõ ranh giới phạm vi công trình trong các hồ sơ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng.

+ Sau khi chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt có thể thực hiện ngay thủ tục thu hồi đất mà không cần dự án đầu tư được duyệt.

+ Việc tổ chức lựa chọn đơn vị lập hồ sơ Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng cũng như công tác thẩm định, phê duyệt không phụ thuộc Dự án đầu tư xây dựng.

E. Giải pháp thực hiện:

I. Về nguồn vốn đầu tư:

Theo quy định tại khoản 4, Điều 33 của Luật Đầu tư công năm 2019 thì Chủ tịch UBND các cấp giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền thông báo cho giai đoạn sau, tổng mức vốn đầu tư công trung hạn được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cho địa phương và số vượt thu thực tế của ngân sách địa phương (nếu có) dành cho đầu tư phát triển.

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh đã hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đã được Thường vụ Tỉnh ủy

thống nhất để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua. Theo đó, dự kiến trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tính tổng nguồn vốn ngân sách địa phương và Trung ương hỗ trợ là 71.978,652 tỷ đồng. Đã giao cho các dự án cụ thể và giao cho UBND cấp huyện trực tiếp giao chỉ tiêu là 70.999,207 tỷ đồng, còn lại là 979,445 tỷ đồng chưa giao dự án cụ thể.

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án (từ Phụ lục số 1 đến Phụ lục số 2) với giá trị khoảng 6.376,935 tỷ đồng. Với số vốn dự kiến trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại khoảng 979,445 tỷ đồng để làm cơ sở xem xét thông qua quyết định chủ trương đầu tư các dự án nêu trên thì còn thiếu khoảng $6.376,935 \text{ tỷ đồng} - 979,445 \text{ tỷ đồng} = 5.397,49 \text{ tỷ đồng}$. Tuy nhiên, trong nội dung đề xuất chủ trương đầu tư của các dự án giao thông, Ủy ban nhân dân các huyện có dự án liên quan đã xác định khu đất lợi thế theo các dự án với giá trị tạm tính theo giá thị trường hiện nay khoảng 17.959,637 tỷ đồng, sau khi trừ đi giá trị bồi thường tạm tính khoảng 4.988,497 thì còn lại khoảng 12.971,14 tỷ đồng nên đảm bảo hướng xử lý về nguồn để thông qua chủ trương đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua chủ trương đầu tư 08 dự án theo nguyên tắc về nguồn vốn như đã trình bày làm cơ sở xem xét đưa các dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 khi đến kỳ điều chỉnh.

II. Về việc khai thác quỹ đất có lợi thế để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của 08 dự án gồm: ((1) Dự án Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc Hạ tầng trung tâm xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu; (2) Dự án Đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành đầu nối ra đường ĐT.768 nối dài và đường ĐT.762, huyện Vĩnh Cửu; (3) Dự án Đường Vành đai thành phố Biên Hòa, thuộc huyện Vĩnh Cửu; (4) Dự án đường N1, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ; (5) Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), huyện Cẩm Mỹ; (6) Dự án Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh; (7) Dự án đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT. 769), thị trấn Long Thành; (8) Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét thống nhất nội dung sau để làm cơ sở thực hiện:

- Thống nhất về chủ trương thu hồi đất khu đất lợi thế với diện tích phù hợp kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND các huyện liên quan đến dự án.

- Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện lập và trình duyệt Đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngay sau khi được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án.

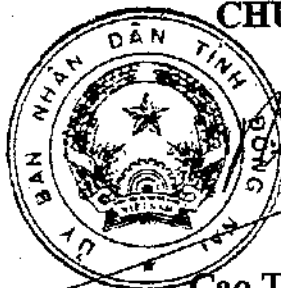
III. Căn cứ chủ trương đầu tư được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư và các sở, ban ngành, địa phương có liên quan thực hiện việc lập, thẩm định và trình duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định.

Trên đây là nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm A, B về giao thông có khai thác khu đất lợi thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Cao Tiến Dũng



Phụ lục 1

Danh mục dự án nhóm B thông qua quyết định chủ trương đầu tư

(Kèm theo Tờ trình số 13059/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021

của UBND tỉnh Đồng Nai)

1. Dự án Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc Hạ tầng trung tâm xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc Hạ tầng trung tâm xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch của xã Thanh Phú nói riêng và huyện Vĩnh Cửu nói chung, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

- Nội dung đầu tư: Xây dựng hạ 02 tuyến đường D5 và đường N3 với quy mô như sau:

+ Đường D5: chiều dài 690m, điểm đầu giao với đường ĐT.768, điểm cuối giao với đường N3. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 15m, dải phân cách giữa rộng 3m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, nền đường rộng 28m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

+ Đường N3: chiều dài 1.760m, điểm đầu giao với đường Hương lộ 15, điểm cuối giao với Khu dân cư Miền Đông. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 14m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, nền đường rộng 24m; vận tốc thiết kế 50 km/h. Trên tuyến bố trí 01 cầu bê tông cốt thép với khẩu độ nhịp 12,5m, mặt cắt ngang cầu rộng 18,5m.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông.

- Tổng số hộ dân bị giải tỏa trắng: 30 hộ.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 296,405 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 92,568 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 8,839 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 172,272 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 20,688 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Như cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 6,14 ha; khu đất lợi thế khoảng 39,86 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trọng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 01 khu đất lợi thế với diện

tích khoảng 39,86 ha tại xã Thạnh Phú kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Vĩnh Cửu cùng với dự án.

2. Dự án Đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành đầu nối ra đường ĐT. 768 nối dài và đường ĐT. 762, huyện Vĩnh Cửu.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch của thị trấn Vĩnh An nói riêng và huyện Vĩnh Cửu nói chung, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

- Nội dung đầu tư: xây dựng đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành như sau:

+ Đường Quang Trung: chiều dài khoảng 1.870m, điểm đầu giao với đường Nguyễn Tất Thành (đường ĐT.767), điểm cuối giao với đường Tôn Đức Thắng (đường ĐT.762). Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, nền đường rộng 22m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

+ Đường Lê Đại Hành nối dài: Xây dựng mới chia thành 02 đoạn:

- Đoạn đầu nối ra đường đường ĐT.768 có chiều dài khoảng 669m, điểm đầu giao với đường ĐT.767, điểm cuối giao với đường ĐT.768. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 7m, nền đường rộng 24,5m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

- Đoạn đầu nối ra đường đường ĐT.62 có chiều dài khoảng 600m, điểm đầu giao với đường ĐT.768, điểm cuối giao với đường ĐT.768. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 11m, vỉa hè mỗi bên rộng 7m, nền đường rộng 25m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông.

- Tổng số hộ dân bị giải tỏa trắng: 160 hộ.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 315,025 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 111,6 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 12,603 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 174,702 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 16,118 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 6,84 ha; khu đất lợi thế khoảng 33,6 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thông nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 33,6 ha tại thị trấn Vĩnh An kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Vĩnh Cửu cùng với dự án.

3. Dự án Đường Vành đai thành phố Biên Hòa, thuộc huyện Vĩnh Cửu.

a) Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư tuyến đường Vành đai thành phố Biên Hòa nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch huyện Vĩnh Cửu. Khi hoàn thiện, góp phần kết nối giao thông giữa tỉnh Đồng Nai với tỉnh Bình Dương sau khi đầu tư cầu Bạch Đằng qua sông Đồng Nai. Ngoài ra, đảm bảo kết nối giao thông giữa các xã Bình Lợi, Thạnh Phú, Thiện Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu ra đường ĐT.768. Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch của huyện Vĩnh Cửu, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

b1) Theo quy hoạch: Lộ giới 60m, mặt cắt ngang: bề rộng đường chính $2 \times 9\text{m} = 18\text{m}$; dải phân cách giữa 3 m; dải phân cách bên (song hành) $2,75 \times 2\text{m} = 5,5\text{m}$; mặt đường bên (song hành) $2 \times 8\text{m} = 16\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$; chân ta luy $2 \times 3,75\text{m} = 7,5\text{m}$. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng; vỉa hè lát gạch terrazzo.

b2) Nội dung đề xuất: Xây dựng tuyến đường Vành đai thành phố Biên Hòa với chiều dài khoảng 6.400m, điểm đầu tuyến giao với đường Hương lộ 7, điểm cuối tuyến giao với đường ĐT. 768, xây dựng trước hai bên, phân giữa đề đầu tư hoàn chỉnh sau. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng $(3,75\text{m} \times 2 \text{ làn}) \times 2 = 15\text{m}$, lề gia cố $(0,5\text{m} \times 2 \text{ bên}) \times 2 = 2,0\text{m}$, lề đất phía trong $1,5\text{m} \times 2 = 3,0\text{m}$, lề đất phía ngoài $1,5\text{m} \times 2 = 3\text{m}$, dải đất trồng cây ở giữa 23,0m, chân taluy + đất dự trữ $6,75 \times 2 = 13,5\text{m}$, bề rộng nền đường 60,0m; vận tốc thiết kế 50km/h.

+ Xây dựng cầu, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông.

- Tổng số hộ dân bị giải tỏa trắng: 115 hộ.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 1.056 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 316,371 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 27,753 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 642,82 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 68,825 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: xã Bình Lợi, xã Thạnh Phú, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 35,73 ha; khu đất lợi thế khoảng 111,3 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế

hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 111,3 ha gồm (Khu 1: tại xã Thanh Phú với diện tích khoảng 13,66 ha) và (Khu 2: tại xã Bình Lợi với diện tích khoảng 97,64 ha) kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Vĩnh Cửu cùng với dự án.

4. Dự án đường N1, huyện Cẩm Mỹ.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường N1 để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch thị trấn Long Giao, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (theo Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

- Nội dung đầu tư: Xây dựng đường N1 huyện Cẩm Mỹ có chiều dài khoảng 2,7 km, điểm đầu giao với đường N1 hiện hữu; điểm cuối giao với đường số 5 (theo quy hoạch). Kết cấu đường bê tông nhựa nóng, mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng $6m \times 2 = 12m$, nền đường rộng 24m, vận tốc thiết kế 50 km/h. Xây dựng hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông.

- Số hộ bị giải tỏa trắng: không.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 167,468 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 123,12 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 8,687 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 9,3 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 26,361 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm: xã Long Giao, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 6,5 ha; khu đất lợi thế khoảng 23,67 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 05 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 23,67 ha tại thị trấn Long Giao kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Cẩm Mỹ cùng với dự án.

5. Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), huyện Cẩm Mỹ.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1) để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị Long Giao và phát triển du lịch sinh thái dọc tuyến Quốc lộ 56, tạo động lực phát triển kinh tế xã

hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (theo Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Nội dung đầu tư: Xây dựng đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), huyện Cẩm Mỹ có chiều dài 13,62 km; điểm đầu tại nút giao giữa đường Long Giao - Bảo Bình (hiện hữu) với đường ĐT. 773 (theo quy hoạch); điểm cuối giao với đường ĐT. 773 (Hương lộ 10) hiện hữu. Kết cấu bê tông nhựa nóng, vận tốc thiết kế 50 km/h với quy mô gồm 6 đoạn tuyến như sau ;

+ Đoạn số 1 (Đường số 1): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m;

+ Đoạn số 2 (Đường số 2): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m;

+ Đoạn số 3 (Đường số 12): mặt đường rộng 18m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, dải phân cách giữa rộng 4m, nền đường rộng 32m;

+ Đoạn số 4 (Đường số 13): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m x 2 = 12m, nền đường rộng 24m;

+ Đoạn số 5 (Đường số 32): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m;

+ Đoạn số 6 (Đường số 33): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m.

- Xây dựng 02 cầu trên tuyến; hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông.

- Số hộ bị giải tỏa trắng: không.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 725,9 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 527,7 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 27,633 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 59,5 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 111,067 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm: xã Long Giao, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 35 ha; khu đất lợi thế khoảng 185 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 07 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 185 ha tại thị trấn Long Giao kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Cẩm Mỹ cùng với dự án.

6. Dự án Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh.

a) Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông thành phố Long Khánh, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương, tạo mỹ quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội chung của thành phố và tỉnh Đồng Nai.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Nội dung đầu tư: Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh có chiều dài 3,9 km; điểm đầu giao với đường Vành đai 2 (theo quy hoạch); điểm cuối giao với cầu Đồng Hấp. Kết cấu bê tông nhựa nóng mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m, vận tốc thiết kế 50 km/h.

- Xây dựng cầu trên tuyến; hệ thống thoát nước, chiếu sáng (ngầm hóa), cây xanh và an toàn giao thông.

- Số hộ bị giải tỏa trắng: 40 hộ.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 462,467 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 177,779 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 14,604 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 241,691 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 28,857 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đất giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 5,64 ha; khu đất lợi thế khoảng 42 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thông nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 42 ha cấp đường Ngô Quyền, đoạn qua cánh đồng Hấp có lợi thế gần điểm giao ĐT.772 với đường Ngô Quyền kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND thành phố Long Khánh cùng với dự án.

7. Dự án đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT. 769), thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.

a) Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư tuyến đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT.769) nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông thị trấn Long Thành theo quy hoạch, nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa, tạo mỹ quan đô thị, đảm bảo phát triển kinh tế xã hội địa phương.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/01/2019 của Bộ Xây dựng).

Nội dung đầu tư: Xây dựng tuyến đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT. 769) có chiều dài khoảng 3,14 km, điểm đầu dự án giao với đường Lê Duẩn, điểm cuối dự án giao với đường ĐT.769. Kết cấu bê tông nhựa nóng, mặt đường rộng $10,5m \times 2 = 21m$, vỉa hè mỗi bên rộng $4,0m \times 2 = 8m$, dải phân cách giữa rộng 3m, nền đường rộng 32m.

- Xây dựng 02 cầu trên tuyến; hệ thống thoát nước, cấp nước và phòng cháy chữa cháy; chiếu sáng; cây xanh và an toàn giao thông.

- Số hộ bị giải tỏa trắng: 60 hộ.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 376,393 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 246,008 tỷ đồng, chi phí mua thiết bị khoảng 0,275 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 15,978 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 80,083 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 34,048 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 10,048 ha; khu đất lợi thế khoảng 23,5 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thông nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất có diện tích khoảng 23,5ha kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Long Thành cùng với dự án.



Phụ lục 2

Danh mục dự án nhóm A thông qua quyết định chủ trương đầu tư
(Kèm theo Tờ trình số 13059 /TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021
của UBND tỉnh Đồng Nai)

1. Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch.

a) Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng tuyến đường Liên cảng làm tiền đề cho việc xây dựng và hình thành khu cảng Đồng Nai (sông Đồng Nai), khu cảng Phú Hữu (đoạn sông Đồng Nai và đoạn sông Lòng Tàu - Nhà Bè) theo quy hoạch. Việc đầu tư tuyến đường nhằm kết nối hệ thống các cảng theo đường bộ, tăng cường công suất khai thác các cảng, kích thích sự phát triển của địa phương; kết nối các tuyến đường trong khu vực, tạo sự hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện Nhơn Trạch và khu vực lân cận; hình thành khu dân cư mới ra xa các khu đô thị cũ, thúc đẩy phát triển văn hóa, xã hội. Ngoài ra, việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ tạo sức hút đối với nhà đầu tư đến các khu công nghiệp dẫn tới thay đổi nhanh, bền vững cơ cấu kinh tế của huyện Nhơn Trạch nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp I (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Xây dựng tuyến đường Liên Cảng huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1 với chiều dài khoảng 15,3 km, điểm đầu tuyến nối với đường ranh khu công nghiệp Ông Kèo, điểm cuối tuyến nối ra đường vào Cảng Việt Thuận Thành được chia làm 02 đoạn:

- Đoạn 1: dài khoảng 13,34 km, điểm đầu tuyến giáp với ranh Khu công nghiệp Ông Kèo, điểm cuối tuyến giao với đường Lý Thái Tổ.

+ Theo quy hoạch: Mặt cắt ngang đường rộng 61m.

+ Đầu tư theo dự án (giai đoạn 1): Xây dựng 01 đơn nguyên bên phải tim tuyến đường, quy mô 04 làn xe cơ giới $4 \times 3,5\text{m} = 14\text{m}$, lề đường hai bên $2 \times 1,5\text{m} = 3\text{m}$, dải an toàn hai bên $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$, nền đường rộng 18m.

- Đoạn 2: dài khoảng 1,96 km, điểm đầu giao với đường Lý Thái Tổ, điểm cuối tại vị trí khớp cảng Thuận Việt Thành.

+ Theo quy hoạch: Mặt cắt ngang đường rộng 45m.

+ Đầu tư theo dự án (giai đoạn 1): Hoàn chỉnh gồm 02 làn xe cơ giới $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, 02 làn hỗn hợp $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, dải an toàn $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$, vỉa hè hai bên $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$, dải cây xanh hai bên $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$, nền đường rộng 45m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông, các nút giao và cầu trên tuyến.

- Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng: 207 hộ.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 2.961 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 1.797 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác

khoảng 144 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 632 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 388 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): Hỗn hợp (ngân sách Trung ương hỗ trợ 2.000 tỷ đồng và ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất)).

e) Địa điểm thực hiện dự án: xã Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 830.395 m²; khu đất lợi thế khoảng 120.000 m².

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 06 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 01 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 120 ha tại xã Phú Hữu kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Nhơn Trạch cùng với dự án.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường
Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B về giao thông có khai thác khu đất lợi thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch do Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng tuyến đường Liên cảng làm tiền đề cho việc xây dựng và hình thành khu cảng Đồng Nai (sông Đồng Nai), khu cảng Phú Hữu (đoạn sông Đồng Nai và đoạn sông Lòng Tàu - Nhà Bè) theo quy hoạch. Việc đầu tư tuyến đường nhằm kết nối hệ thống các cảng theo đường bộ, tăng cường công suất khai thác các cảng, kích thích sự phát triển của địa phương; kết nối các tuyến đường trong khu vực, tạo sự hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện Nhơn Trạch và khu vực lân cận; hình thành khu dân cư mới ra xa các khu đô thị cũ, thúc đẩy phát triển văn hóa, xã hội. Ngoài ra, việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ tạo sức hút đối với nhà đầu tư đến các khu công nghiệp dẫn tới thay đổi nhanh, bền vững cơ cấu kinh tế của huyện Nhơn Trạch nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp I (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Xây dựng tuyến đường Liên Cảng huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1 với chiều dài khoảng 15,3 km, điểm đầu tuyến nối với đường ranh khu công nghiệp Ông Kèo, điểm cuối tuyến nối ra đường vào Cảng Việt Thuận Thành được chia làm 02 đoạn:

- Đoạn 1: dài khoảng 13,34 km, điểm đầu tuyến giáp với ranh Khu công nghiệp Ông Kèo, điểm cuối tuyến giao với đường Lý Thái Tổ.

- + Theo quy hoạch: Mặt cắt ngang đường rộng 61m.

- + Đầu tư theo dự án (giai đoạn 1): Xây dựng 01 đơn nguyên bên phải tim tuyến đường, quy mô 04 làn xe cơ giới $4 \times 3,5\text{m} = 14\text{m}$, lề đường hai bên $2 \times 1,5\text{m} = 3\text{m}$, dải an toàn hai bên $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$, nền đường rộng 18m.

- Đoạn 2: dài khoảng 1,96 km, điểm đầu giao với đường Lý Thái Tổ, điểm cuối tại vị trí khớp cảng Thuận Việt Thành.

- + Theo quy hoạch: Mặt cắt ngang đường rộng 45m.

- + Đầu tư theo dự án (giai đoạn 1): Hoàn chỉnh gồm 02 làn xe cơ giới $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, 02 làn hỗn hợp $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, dải an toàn $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$, vỉa hè hai bên $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$, dải cây xanh hai bên $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$, nền đường rộng 45m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông, các nút giao và cầu trên tuyến.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 2.961 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 1.797 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 144 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 632 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 388 tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Hỗn hợp (ngân sách Trung ương hỗ trợ 2.000 tỷ đồng và ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất)).

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 830.395 m^2 ; khu đất lợi thế khoảng 120.000 m^2 .

7. Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

8. Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 06 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

9. Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 01 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 120 ha tại xã Phú Hữu kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Nhơn Trạch cùng với dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong đó, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan. Đồng thời, có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương; thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định trước khi trình duyệt hồ sơ dự án.

b) Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm thực hiện dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Thái Bảo

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư 07 dự án đầu tư công nhóm B
về giao thông có khai thác khu đất lợi thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 8904/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B về giao
thông có khai thác khu đất lợi thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; báo cáo thẩm tra
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm 07 dự án, cụ thể:

1. Dự án Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc Hạ tầng trung tâm xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 6,14 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 39,86 ha.

2. Dự án Đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành đầu nối ra đường ĐT.768 nối dài và đường ĐT.762, huyện Vĩnh Cửu. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 6,84 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 33,6 ha.

3. Dự án Đường Vành đai thành phố Biên Hòa, thuộc huyện Vĩnh Cửu. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 35,73 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 111,3 ha.

4. Dự án đường N1, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 6,5 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 23,67 ha.

5. Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), huyện Cẩm Mỹ. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 35 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 185

ha.

6. Dự án Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 5,64 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 42 ha.

7. Dự án đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT.769), thị trấn Long Thành. Diện tích thu hồi đất để làm đường khoảng 10,048 ha; diện tích khu đất lợi thế khoảng 23,5 ha.

(Chi tiết nội dung của các dự án nêu trên có Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Lưu ý việc tổ chức thực hiện lập và trình duyệt Đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngay sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Thái Bảo

Phụ lục

Danh mục các dự án nhóm B thông qua quyết định chủ trương đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021

của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Dự án Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc Hạ tầng trung tâm xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường D5, đường N3 thuộc Hạ tầng trung tâm xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch của xã Thanh Phú nói riêng và huyện Vĩnh Cửu nói chung, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

- Nội dung đầu tư: Xây dựng hạ 02 tuyến đường D5 và đường N3 với quy mô như sau:

+ Đường D5: chiều dài 690m, điểm đầu giao với đường ĐT.768, điểm cuối giao với đường N3. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 15m, dải phân cách giữa rộng 3m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, nền đường rộng 28m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

+ Đường N3: chiều dài 1.760m, điểm đầu giao với đường Hương lộ 15, điểm cuối giao với Khu dân cư Miền Đông. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 14m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, nền đường rộng 24m; vận tốc thiết kế 50 km/h. Trên tuyến bố trí 01 cầu bê tông cốt thép với khẩu độ nhịp 12,5m, mặt cắt ngang cầu rộng 18,5m.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 296,405 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 92,568 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 8,839 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 172,272 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 20,688 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 6,14 ha; khu đất lợi thế khoảng 39,86 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 01 khu đất lợi thế với diện

tích khoảng 39,86 ha tại xã Thanh Phú kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Vĩnh Cửu cùng với dự án.

2. Dự án Đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành đầu nối ra đường ĐT. 768 nối dài và đường ĐT. 762, huyện Vĩnh Cửu.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch của thị trấn Vĩnh An nói riêng và huyện Vĩnh Cửu nói chung, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

- Nội dung đầu tư: xây dựng đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành như sau:

+ Đường Quang Trung: chiều dài khoảng 1.870m, điểm đầu giao với đường Nguyễn Tất Thành (đường ĐT.767), điểm cuối giao với đường Tôn Đức Thắng (đường ĐT.762). Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, nền đường rộng 22m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

+ Đường Lê Đại Hành nối dài: Xây dựng mới chia thành 02 đoạn:

- Đoạn đầu nối ra đường đường ĐT.768 có chiều dài khoảng 669m, điểm đầu giao với đường ĐT.767, điểm cuối giao với đường ĐT.768. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 7m, nền đường rộng 24,5m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

- Đoạn đầu nối ra đường đường ĐT.62 có chiều dài khoảng 600m, điểm đầu giao với đường ĐT.768, điểm cuối giao với đường ĐT.768. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng 11m, vỉa hè mỗi bên rộng 7m, nền đường rộng 25m; vận tốc thiết kế 50 km/h.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 315,025 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 111,6 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 12,603 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 174,702 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 16,118 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 6,84 ha; khu đất lợi thế khoảng 33,6 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất lợi thế với diện

tích khoảng 33,6 ha tại thị trấn Vĩnh An kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Vĩnh Cửu cùng với dự án.

3. Dự án Đường Vành đai thành phố Biên Hòa, thuộc huyện Vĩnh Cửu.

a) Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư tuyến đường Vành đai thành phố Biên Hòa nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch huyện Vĩnh Cửu. Khi hoàn thiện, góp phần kết nối giao thông giữa tỉnh Đồng Nai với tỉnh Bình Dương sau khi đầu tư cầu Bạch Đằng qua sông Đồng Nai. Ngoài ra, đảm bảo kết nối giao thông giữa các xã Bình Lợi, Thanh Phú, Thiện Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu ra đường ĐT.768. Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch của huyện Vĩnh Cửu, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

b1) Theo quy hoạch: Lộ giới 60m, mặt cắt ngang: bề rộng đường chính $2 \times 9\text{m} = 18\text{m}$; dải phân cách giữa 3 m; dải phân cách bên (song hành) $2,75 \times 2\text{m} = 5,5\text{m}$; mặt đường bên (song hành) $2 \times 8\text{m} = 16\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$; chân ta luy $2 \times 3,75\text{m} = 7,5\text{m}$. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng; vỉa hè lát gạch terrazzo.

b2) Nội dung đề xuất: Xây dựng tuyến đường Vành đai thành phố Biên Hòa với chiều dài khoảng 6.400m, điểm đầu tuyến giao với đường Hương lộ 7, điểm cuối tuyến giao với đường ĐT. 768, xây dựng trước hai bên, phần giữa để đầu tư hoàn chỉnh sau. Kết cấu bê tông nhựa nóng; mặt đường rộng $(3,75\text{m} \times 2\text{làn}) \times 2 = 15\text{m}$, lề gia cố $(0,5\text{m} \times 2\text{bên}) \times 2 = 2,0\text{m}$, lề đất phía trong $1,5\text{m} \times 2 = 3,0\text{m}$, lề đất phía ngoài $1,5\text{m} \times 2 = 3\text{m}$, dải đất trồng cây ở giữa 23,0m, chân taluy + đất dự trữ $6,75 \times 2 = 13,5\text{m}$, bề rộng nền đường 60,0m; vận tốc thiết kế 50km/h.

+ Xây dựng cầu, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 1.056 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 316,371 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 27,753 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 642,82 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 68,825 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: xã Bình Lợi, xã Thanh Phú, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 35,73 ha; khu đất lợi thế khoảng 111,3 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thông nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 111,3 ha gồm (Khu 1: tại xã Thạnh Phú với diện tích khoảng 13,66 ha) và (Khu 2: tại xã Bình Lợi với diện tích khoảng 97,64 ha) kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Vĩnh Cửu cùng với dự án.

4. Dự án đường N1, huyện Cẩm Mỹ.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường N1 để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch thị trấn Long Giao, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (theo Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

- Nội dung đầu tư: Xây dựng đường N1 huyện Cẩm Mỹ có chiều dài khoảng 2,7 km, điểm đầu giao với đường N1 hiện hữu; điểm cuối giao với đường số 5 (theo quy hoạch). Kết cấu đường bê tông nhựa nóng, mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng $6m \times 2 = 12m$, nền đường rộng 24m, vận tốc thiết kế 50 km/h. Xây dựng hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 167,468 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 123,12 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 8,687 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 9,3 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 26,361 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm: xã Long Giao, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 6,5 ha; khu đất lợi thế khoảng 23,67 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thông nhất về chủ trương cho phép khai thác 05 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 23,67 ha tại thị trấn Long Giao kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Cẩm Mỹ cùng với dự án.

5. Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), huyện Cẩm Mỹ.

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1) để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị Long Giao và phát triển du lịch sinh thái dọc tuyến Quốc lộ 56, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (theo Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Nội dung đầu tư: Xây dựng đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), huyện Cẩm Mỹ có chiều dài 13,62 km; điểm đầu tại nút giao giữa đường Long Giao - Bảo Bình (hiện hữu) với đường ĐT. 773 (theo quy hoạch); điểm cuối giao với đường ĐT. 773 (Hương lộ 10) hiện hữu. Kết cấu bê tông nhựa nóng, vận tốc thiết kế 50 km/h với quy mô gồm 6 đoạn tuyến như sau: ;

+ Đoạn số 1 (Đường số 1): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m;

+ Đoạn số 2 (Đường số 2): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m;

+ Đoạn số 3 (Đường số 12): mặt đường rộng 18m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, dải phân cách giữa rộng 4m, nền đường rộng 32m;

+ Đoạn số 4 (Đường số 13): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m x 2 = 12m, nền đường rộng 24m;

+ Đoạn số 5 (Đường số 32): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m;

+ Đoạn số 6 (Đường số 33): mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m x 2 = 10m, nền đường rộng 22m.

- Xây dựng 02 cầu trên tuyến; hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 725,9 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 527,7 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 27,633 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 59,5 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 111,067 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm: xã Long Giao, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 35 ha; khu đất lợi thế khoảng 185 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 07 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 185 ha tại thị trấn Long Giao kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Cẩm Mỹ cùng với dự án.

6. Dự án Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh.

a) Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông thành phố Long Khánh, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương, tạo mỹ quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân phù hợp với

định hướng phát triển kinh tế xã hội chung của thành phố và tỉnh Đồng Nai.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Nội dung đầu tư: Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh có chiều dài 3,9 km; điểm đầu giao với đường Vành đai 2 (theo quy hoạch); điểm cuối giao với cầu Đồng Háp. Kết cấu bê tông nhựa nóng mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng $5\text{m} \times 2 = 10\text{m}$, nền đường rộng 22m, vận tốc thiết kế 50 km/h.

- Xây dựng cầu trên tuyến; hệ thống thoát nước, chiếu sáng (ngầm hóa), cây xanh và an toàn giao thông.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 462,467 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 177,779 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 14,604 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 241,691 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 28,857 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 5,64 ha; khu đất lợi thế khoảng 42 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất lợi thế với diện tích khoảng 42 ha cấp đường Ngô Quyền, đoạn qua cánh đồng Háp có lợi thế gần điểm giao ĐT.772 với đường Ngô Quyền kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND thành phố Long Khánh cùng với dự án.

7. Dự án đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT. 769), thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.

a) Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư tuyến đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT.769) nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông thị trấn Long Thành theo quy hoạch, nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa, tạo mỹ quan đô thị, đảm bảo phát triển kinh tế xã hội địa phương.

b) Quy mô đầu tư: Đường chính khu vực trong đô thị, đường cấp II (Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/01/2019 của Bộ Xây dựng).

Nội dung đầu tư: Xây dựng tuyến đường Vũ Hồng Phô (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường ĐT. 769) có chiều dài khoảng 3,14 km, điểm đầu dự án giao với đường Lê Duẩn, điểm cuối dự án giao với đường ĐT.769. Kết cấu bê tông nhựa nóng, mặt đường rộng $10,5\text{m} \times 2 = 21\text{m}$, vỉa hè mỗi bên rộng $4,0\text{m} \times 2 = 8\text{m}$, dải phân cách giữa rộng 3m, nền đường rộng 32m.

- Xây dựng 02 cầu trên tuyến; hệ thống thoát nước, cấp nước và phòng cháy chữa cháy; chiếu sáng; cây xanh và an toàn giao thông.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 376,393 tỷ đồng (trong đó: chi phí xây dựng khoảng 246,008 tỷ đồng, chi phí mua thiết bị khoảng 0,275 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 15,978 tỷ đồng, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 80,083 tỷ đồng (cho tuyến đường), chi phí dự phòng khoảng 34,048 tỷ đồng).

đ) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách tỉnh (nguồn đầu giá đất).

e) Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Nhu cầu sử dụng đất: làm đường khoảng 10,048 ha; khu đất lợi thế khoảng 23,5 ha.

f) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

g) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

h) Các nội dung khác:

Thống nhất về chủ trương cho phép khai thác 02 khu đất có diện tích khoảng 23,5ha kèm theo hồ sơ xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Long Thành cùng với dự án.